

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trạm Khuyến nông huyện, thị xã tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số : **47** / 2006/QĐ-UBND
ngày **19** tháng **4** năm 2006 của UBND tỉnh Bình Phước)

CHƯƠNG I: VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Trạm Khuyến nông huyện, thị xã (dưới đây gọi tắt là Trạm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, thị xã (dưới đây gọi chung là UBND cấp huyện); Trạm chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông của Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

Trạm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Điều 2. Trạm có chức năng giúp UBND cấp huyện tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn (sau đây gọi chung là khuyến nông) trên địa bàn huyện, thị xã.

CHƯƠNG II: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trạm có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Về thông tin tuyên truyền:

1.1/ Tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến điển hình tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh, phát triển nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện, thị xã.

1.2/ Cung cấp các tài liệu hướng dẫn và thông tin đến người sản xuất bằng các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, hội thi và các hình thức thông tin tuyên truyền khác về các hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện, thị xã.

2. Về bồi dưỡng, tập huấn:

2.1/ Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện bồi dưỡng, tập huấn và tuyên truyền kiến thức, kỹ năng cho người sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

2.2/ Tổ chức thăm quan, khảo sát để nâng cao kiến thức về khuyến nông.

3. Về xây dựng mô hình và chuyển giao khoa học công nghệ:

3.1/ Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với tình hình địa phương và nhu cầu của người sản xuất.

3.2 Chuyển giao kết quả khoa học công nghệ từ các mô hình trình diễn ra nhân rộng.

4. Về hợp tác về khuyến nông:

4.1/ Tham gia các hoạt động về khuyến nông trong các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế do Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai.

4.2/ Tham gia triển khai thực hiện các hợp đồng liên kết, hợp tác, dịch vụ về khuyến nông.

5. Thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trên địa bàn huyện, thị xã.

6. Thực hiện các đề tài nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nhằm phục vụ cho thâm canh cải tạo đất, tăng năng suất cây trồng.

7. Quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, kinh phí, lao động theo quy định.

8. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện và Trung tâm Khuyến nông tỉnh giao.

CHƯƠNG III:

TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Tổ chức bộ máy:

1/ Lãnh đạo Trạm : Trạm do Trưởng Trạm điều hành và có 01 Phó Trưởng Trạm giúp việc cho Trưởng Trạm. Chức vụ Trưởng Trạm, Phó Trưởng Trạm do Chủ tịch UBND huyện bổ nhiệm sau khi có sự thoả thuận thống nhất với Trung tâm khuyến nông tỉnh.

2/ Biên chế của Trạm thuộc biên chế sự nghiệp của UBND cấp huyện tính chung trong tổng biên chế sự nghiệp của UBND cấp huyện được UBND tỉnh giao hàng năm. Khi bàn giao, Trung tâm Khuyến nông tỉnh sẽ bàn giao biên chế thực tế ở các Trạm hiện nay về UBND cấp huyện. UBND tỉnh sẽ có kế hoạch bổ sung biên chế cho các Trạm theo từng năm phù hợp với nhu cầu khuyến nông trên địa bàn huyện, thị xã.

Điều 5. Chế độ làm việc:

1/ Trạm làm việc theo chế độ thủ trưởng. Trưởng Trạm là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Chủ tịch UBND cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trạm, Phó Trưởng Trạm được Trưởng Trạm phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng Trạm, đồng thời liên đới với Trưởng Trạm chịu Trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về các lĩnh vực được phân công phụ trách.

2/ Trạm đảm bảo chế độ họp giao ban theo định kỳ và yêu cầu đột xuất để tổ chức triển khai nhiệm vụ.

3/ Trưởng Trạm có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Trạm.

4/ Trạm xây dựng mối quan hệ làm việc với các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc UBND cấp huyện để cùng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**CHƯƠNG IV:
TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG CƠ SỞ**

Điều 6. Tổ chức Khuyến nông cơ sở:

1/ Mỗi xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) có ít nhất 01 nhân viên làm công tác khuyến nông

2/ Ở thôn, ấp, bản, sóc (gọi chung là cấp thôn) có cộng tác viên khuyến nông.

3/ Nhân viên khuyến nông cấp xã do UBND xã tuyển dụng sau khi có thoả thuận với Trạm khuyến nông cấp huyện. Nhân viên khuyến nông cấp xã chịu sự quản lý toàn diện của UBND xã đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Trạm Khuyến nông. Cộng tác viên khuyến nông thôn, ấp do Trạm Khuyến nông lựa chọn, quản lý.

4/ Chế độ thù lao cho nhân viên khuyến nông cấp xã và cộng tác viên khuyến nông cấp thôn sẽ do Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND các huyện, thị xã và các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

**CHƯƠNG V:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Bản Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này do Chủ tịch UBND cấp huyện phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Những văn bản quy định trước đây áp dụng đối với các Trạm Khuyến nông trái với nội dung bản Quy chế này đều bãi bỏ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ch�a

Handwritten signature